

THÔNG BÁO

Về việc niêm yết công khai Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp tiểu dự án 1, dự án 3 năm 2025 tại xã Tân Tiến Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (giai đoạn 2021 - 2025).

Căn cứ Kế hoạch số 113/KH-UBND ngày 09 tháng 6 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện về việc triển khai thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 trên địa bàn tỉnh Thanh Hóa; Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh Phê duyệt điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp;

Hướng dẫn số 10068/HD-SNNMT ngày 20/8/2025 của Sở Nông nghiệp và Môi trường hướng dẫn triển khai các quy định trong thực hiện cơ chế hỗ trợ phát triển sản xuất trên địa bàn tỉnh thuộc các chương trình mục tiêu quốc gia.

Kế hoạch số 96 /KH-UBND ngày 01 tháng 12 năm 2025 của Ủy ban Nhân dân xã về việc triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp tiểu dự án 1, Dự án 3 năm 2025 tại xã Tân Tiến Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (giai đoạn 2021 - 2025).

Nay UBND xã Tân Tiến tiến hành Thông báo niêm yết công khai Kế hoạch triển khai thực hiện Dự án hỗ trợ phát triển sản xuất trong lĩnh vực nông nghiệp tiểu dự án 1, Dự án 3 năm 2025 tại xã Nga Thắng Chương trình MTQG giảm nghèo bền vững (giai đoạn 2021 - 2025) với các nội dung sau

1. Thông tin về Kế hoạch.

1.1. Đối tượng tham gia dự án

Thực hiện theo quy định tại điểm b khoản 2 và điểm a khoản 3 Mục III Quyết định số 90/QĐ-TTg ngày 18/01/2022 của Thủ tướng Chính phủ, cụ thể:

+ Người lao động thuộc hộ nghèo, hộ cận nghèo, hộ mới thoát nghèo, người khuyết tật (không có sinh kế ổn định); người dân sinh sống trên địa bàn các xã hình thành sau sắp xếp trên địa bàn huyện nghèo (cũ), xã đặc biệt khó khăn vùng bãi ngang, ven biển và hải đảo trên địa bàn tỉnh. Ưu tiên hỗ trợ hộ nghèo dân tộc thiểu số, hộ nghèo có thành viên là người có công với cách mạng và phụ nữ thuộc hộ nghèo;

+ Doanh nghiệp, hợp tác xã, tổ hợp tác, nhóm hộ gia đình, cộng đồng dân cư;

+ Tổ chức và cá nhân liên quan.

1.2. Điều kiện hỗ trợ dự án

- Thực hiện theo khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số

27/2022/NĐ-CP ngày 19/4/2022 của Chính phủ quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các CTMTQG, cụ thể:

- Đảm bảo tỷ lệ tham gia của người dân thuộc đối tượng đầu tư của CTMTQG theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ và quy định của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

- Cộng đồng dân cư đề xuất dự án, phương án sản xuất, dịch vụ là nhóm hộ được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận; tổ hợp tác thành lập tự nguyện theo quy định của pháp luật; nhóm hộ do các tổ chức chính trị - xã hội làm đại diện; nhóm hộ do Ban phát triển thôn làm đại diện.

- Tổ, nhóm cộng đồng phải có thành viên có kinh nghiệm làm kinh tế giỏi được Ủy ban nhân dân cấp xã xác nhận.

- Hộ tham gia dự án, phương án sản xuất, dịch vụ phải đảm bảo các điều kiện về cơ sở vật chất, lao động, tư liệu sản xuất đáp ứng nội dung của dự án và cam kết đảm bảo phần đối ứng thực hiện dự án, phương án.

1.3. Nội dung và mức chi hỗ trợ dự án, phương án sản xuất

Nội dung và mức chi hỗ trợ dự án, phương án sản xuất theo quy định tại các Nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh: số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022, số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022, số 09/2023/NQ-HĐND ngày 29/9/2023, số 24/2025/NQ-HĐND ngày 21/7/2025, cụ thể như sau:

a) Nội dung hỗ trợ

- Tập huấn kỹ thuật theo nhu cầu của các thành viên tổ nhóm, nâng cao năng lực quản lý và vận hành tổ nhóm.

- Vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi.

- Quảng bá, xúc tiến thương mại cho sản phẩm hàng hóa, dịch vụ; truy xuất nguồn gốc và dán nhãn sản phẩm.

b) Mức hỗ trợ dự án

Hỗ trợ tối đa không quá 95% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án, phương án trên địa bàn đặc biệt khó khăn; không quá 80% tổng kinh phí thực hiện một (01) dự án trên địa bàn khó khăn; không quá 60% tổng chi phí thực hiện một (01) dự án trên các địa bàn khác thuộc phạm vi đầu tư các chương trình mục tiêu quốc gia nhưng không quá 500 triệu đồng/dự án, phương án. Riêng đối với nội dung hỗ trợ về vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi thì mức hỗ trợ theo Phụ lục ban hành kèm theo Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND được bổ sung tại Điều 2 Nghị quyết 09/2023/NQ-HĐND, nhưng phải đảm bảo tổng mức hỗ trợ cho một dự án, phương án (bao gồm cả nội dung hỗ trợ về vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng, vật nuôi) không quá 500 triệu đồng.

1.4. Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất

Trình tự, thủ tục lựa chọn dự án, phương án sản xuất theo quy định tại Nghị quyết số 08/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022, Nghị quyết số 24/2025/NQHĐND ngày 21/7/2025 của HĐND tỉnh, cụ thể như sau:

a) Bước 1: Lập hồ sơ

UBND xã đơn vị được giao vốn thực hiện hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất thông báo rộng rãi kế hoạch thực hiện các hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng trên trang điện tử của xã, niêm yết công khai tại trụ sở làm việc của cơ quan, đơn vị.

Cộng đồng dân cư phối hợp, thống nhất với UBND xã triển khai dự án đề xây dựng hồ sơ đề nghị dự án, phương án sản xuất. Hồ sơ gồm: Biên bản họp dân theo Mẫu số 05; Dự án, phương án hỗ trợ phát triển sản xuất cộng đồng theo Mẫu số 06 (*Phụ lục II gửi kèm*).

b) Bước 2: Nộp hồ sơ

Cộng đồng dân cư gửi 01 bộ hồ sơ đề xuất dự án, phương án sản xuất trực tiếp (hoặc qua dịch vụ bưu chính công ích hoặc qua hệ thống dịch vụ công trực tuyến) tại Trung tâm phục vụ hành chính công của xã. Sau khi tiếp nhận hồ sơ đầy đủ, hợp lệ, Bộ phận Trung tâm phục vụ hành chính công của xã có trách nhiệm gửi hồ sơ đến phòng Kinh tế thuộc Ủy ban nhân dân cấp xã nơi triển khai thực hiện dự án, phương án sản xuất.

c) Bước 3: Thẩm định hồ sơ

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ hợp lệ, phòng Kinh tế tiếp nhận hồ sơ có trách nhiệm tổng hợp hồ sơ, tham mưu cho Ủy ban nhân dân xã thành lập Tổ thẩm định và tiến hành thực hiện thẩm định dự án, phương án sản xuất; trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, phê duyệt.

- Thành phần Tổ thẩm định bao gồm: Tổ trưởng là Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; thành viên gồm Phòng Kinh tế, các phòng, đơn vị chuyên môn có liên quan; chuyên gia độc lập hoặc các thành phần khác (nếu cần thiết).

- Nội dung thẩm định: Thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Trường hợp hồ sơ không đủ điều kiện phê duyệt, phòng Kinh tế có văn bản thông báo cho cộng đồng dân cư được biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

d) Bước 4: Phê duyệt dự án, phương án sản xuất

- Trong thời hạn 02 ngày làm việc kể từ ngày nhận được ý kiến thẩm định của Tổ thẩm định, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã xem xét, quyết định phê duyệt dự án, phương án sản xuất.

- Nội dung quyết định dự án, phương án sản xuất phải bao gồm: tên dự án, phương án; đại diện cộng đồng và danh sách cộng đồng tham gia dự án; thời gian triển khai; địa bàn thực hiện; đối tượng tham gia dự án; các hoạt động của dự án; dự toán kinh phí chi tiết; nguồn kinh phí thực hiện (ngân sách nhà nước hỗ trợ, vay vốn tín dụng ưu đãi (nếu có), vốn lồng ghép thực hiện các chính sách và vốn

đôi ứng của các hộ gia đình tham gia (nếu có); nội dung, hoạt động và trách nhiệm thực hiện của các bên theo từng hoạt động; mức hỗ trợ, tiến độ cấp phát, thanh toán từ ngân sách nhà nước và dự toán chi tiết theo từng nội dung, hoạt động được hỗ trợ; dự kiến hiệu quả, kết quả đầu ra của dự án, phương án; phương án mua sắm và đầu mối thực hiện phương án mua sắm vật tư, trang thiết bị phục vụ sản xuất, cung ứng dịch vụ, giống cây trồng vật nuôi đề xuất hỗ trợ từ nguồn ngân sách nhà nước (nếu có); tổ chức quản lý tài sản hình thành sau hỗ trợ (nếu có); giải pháp tài chính xử lý các rủi ro (nếu có); chế tài xử lý trong trường hợp vi phạm cam kết (nếu có).

- Trường hợp từ chối phê duyệt, Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã có văn bản thông báo cho cộng đồng dân cư biết, trong đó nêu rõ lý do từ chối.

1.5. Kinh phí thực hiện

- Sử dụng kinh phí và nguyên tắc quản lý hoạt động

+ Việc lập dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước theo quy định tại Khoản 1 Điều 56 Thông tư số 55/2023/TT-BTC ngày 15/8/2023 của Bộ trưởng Bộ Tài chính. Trong đó, kinh phí hỗ trợ các hộ tham gia dự án thực hiện theo Khoản 3 Điều 56 Thông tư số 55/2023/TT-BTC và Nghị quyết số 06/2022/NQ-HĐND ngày 11/12/2022 của HĐND tỉnh Thanh Hóa.

+ Nguyên tắc quản lý hoạt động hỗ trợ phát triển sản xuất: Thực hiện theo quy định tại khoản 11 Điều 1 Nghị định số 38/2023/NĐ-CP ngày 24/6/2023 của Chính phủ.

- Tổng kinh phí thực hiện dự án: 235 triệu đồng được phân bổ cho các thôn. thôn trên địa bàn xã.

- Nguồn kinh phí thực hiện được giao tại Quyết định số 3567/QĐ-UBND ngày 14/11/2025 của UBND tỉnh phê duyệt điều chỉnh phân bổ vốn sự nghiệp nguồn ngân sách trung ương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia giảm nghèo bền vững năm 2025 sau khi thực hiện chính quyền địa phương 02 cấp của UBND tỉnh Thanh Hóa.

2. Thời gian, địa điểm niêm yết công khai thông báo, tiếp nhận phản ánh

2.1. Địa điểm niêm yết: Tại trụ sở UBND xã Tân Tiến và Nhà văn hóa các thôn trên địa bàn xã, trang thông tin điện tử của UBND xã.

2.2. Thời gian niêm yết: 05 ngày bắt đầu từ ngày 8/12/2025 đến hết ngày 13/12/2025.

2.3. Tiếp nhận phản ánh thông báo niêm yết.

Phòng Kinh tế Ủy ban Nhân dân xã Tân Tiến

Trong thời hạn niêm yết công khai, nếu tổ chức, cá nhân nào có ý kiến phản ánh, thắc mắc về Kế hoạch nêu trên, đề nghị gửi ý kiến phản ánh về UBND xã trong giờ hành chính các ngày làm việc trong tuần (qua Phòng kinh tế) để kiểm tra, xác minh, xem xét giải quyết theo quy định. Mọi thắc mắc sau khi kết thúc niêm yết, thông báo (nếu có) sẽ không được giải quyết./.

UBND xã Tân Tiến thông báo đến toàn thể Nhân dân trên địa bàn được biết và thực hiện./.

Nơi nhận:

- Thường trực Đảng ủy xã;
- Thường trực HĐND&UBND xã;
- Chủ tịch, các PCT UBND xã;
- Phòng Kinh tế;
- Phòng Văn hóa - Xã hội;
- MTTQ, các tổ chức đoàn thể xã;
- Trung tâm cung ứng dịch vụ công;
- Các thôn trên địa bàn xã;
- Lưu: VT.KT.

CHỦ TỊCH

Mai Văn Tài